

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-VDS ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Văn T, sinh ngày 10/7/1985; địa chỉ: tổ dân phố F, xã I, tỉnh Gia Lai. Căn cước công dân: 037075010869.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 06/6/1979; địa chỉ: tổ dân phố F, xã I, tỉnh Gia Lai. Căn cước công dân: 037179009673.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1 đã thật sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1 có 03 con chung là cháu Trần Anh T2, sinh ngày 19/01/2001; cháu Trần Văn T3, sinh ngày 22/01/2003 và cháu Trần Thị Thu T4, sinh ngày 19/9/2004. Các con chung đã trưởng thành và tự lập được nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: ông Trần Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001546 ngày 14/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Gia Lai;
- UBND xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đính